

Số: /TB-SKHCHN

Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

Định hướng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2025

Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lạng Sơn và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ;

Thực hiện Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/01/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 27/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 28/03/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân tộc và thực hiện Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030.

Thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 02/03/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030, ban hành kèm theo Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn;

Thực hiện Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2024;

Thực hiện Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Thực hiện Đề án phát triển bền vững Mặc ca giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 16/02/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 01/3/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 30/8/2022 của Bộ Chính trị về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2023 - 2025.

Thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Thực hiện Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 15/03/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Phát triển Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngành văn hóa, thể thao và du lịch đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Thực hiện Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Đề án kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Thực hiện Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040;

Thực hiện Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 15/09/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Đề án đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch hành động giảm phát thải khí Mê-tan đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn thông báo định hướng để các tổ chức, cá nhân đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh năm 2025 như sau:

I. YÊU CẦU

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất, cần đảm bảo:

- Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực hoặc địa phương; Đồng thời, đảm bảo theo quy định tại Điều 3 của Quyết định 47/2018/QĐ-UBND ngày 22/08/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ cấp tỉnh như sau: *Có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi tỉnh; Giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.*

- Có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

- Nội dung trình bày (có thể bao gồm căn cứ khoa học, căn cứ chính trị, căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn hoặc số liệu minh chứng,...) cần có trích dẫn tài liệu tin cậy đầy đủ, cập nhật đảm bảo tính khoa học, chính xác, tin cậy, thuyết phục.

II. ĐỊNH HƯỚNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

1. Lĩnh vực khoa học nông nghiệp.

- ¹Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ để chọn lọc và phát triển giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao; Nghiên cứu xây dựng các mô hình theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ.

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm chủ lực có giá trị kinh tế cao, hình thành các vùng sản xuất tập trung; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo

¹ Kế hoạch số 53/KH-UBND

hướng nâng cao giá trị gia tăng, gắn với xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong thu hoạch, chế biến, bảo quản nông, lâm sản đặc biệt là các sản phẩm chủ lực của tỉnh đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; hình thành chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Ứng dụng tiến bộ KH&CN nâng cao năng suất, chất lượng thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh cho các sản phẩm nông, lâm nghiệp của tỉnh.

- Phục tráng, bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen các giống cây trồng, vật nuôi quý hiếm, đặc sản của giá trị của địa phương.

- ²Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tập trung nâng cao năng lực nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông lâm nghiệp, chú trọng khâu chế biến, bảo quản sau thu hoạch, gắn với bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu để nâng cao giá trị gia tăng. Nghiên cứu, thử nghiệm đưa vào sản xuất những giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái, thổ nhưỡng và có năng suất cao, chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu thị trường. Khuyến khích đầu tư mới và nâng cấp các cơ sở sản xuất giống nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời giống cây, con có chất lượng tốt cho sản xuất nông, lâm nghiệp.

- ³Nghiên cứu, khảo nghiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong chọn, tạo, nhân giống cây trồng, xác định các giống cây trồng đảm bảo chất lượng, sử dụng giống tốt, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, lựa chọn loài cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của từng vùng, từng địa phương, tạo vùng nguyên liệu tập trung theo Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch tổng thể phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng các mô hình, áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến, đẩy mạnh phát triển trồng rừng gỗ lớn, trồng cây bản địa, tăng cường các biện pháp chăm sóc, bảo vệ rừng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả rừng trồng theo hướng quản lý rừng bền vững tiến tới cấp chứng chỉ rừng, đóng góp tích cực vào phát triển “kinh tế xanh” trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cập nhật diễn biến rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

- ⁴Nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong chọn giống, sản xuất, giảm thất thoát sau thu hoạch, bảo quản, chế biến

² Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/01/2023

³ Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 09/11/2022

⁴ Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 15/9/2022

nông lâm thủy sản, đảm bảo nền nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm.

2. Lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ:

- ⁵Nghiên cứu cải tiến và đổi mới công nghệ, lựa chọn công nghệ thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trong nước và xuất khẩu.

- Nghiên cứu - ứng dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; các biện pháp sử dụng năng lượng hợp lý và tiết kiệm.

- Ứng dụng các thành tựu KH&CN tiên tiến trong việc giảm thiểu ô nhiễm, khắc phục sự cố môi trường...

- Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ tài nguyên môi trường;

- Ứng dụng công nghệ 4.0 trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, giải pháp cấp nước và vệ sinh thân thiện với môi trường, không ảnh hưởng sức khỏe người dân, ưu tiên công nghệ đơn giản, giá thành phù hợp với khả năng chi trả của người dân.

- ⁶Nghiên cứu, đề xuất triển khai ứng dụng công nghệ, giải pháp cấp nước và vệ sinh thân thiện với môi trường, không ảnh hưởng sức khỏe người dân, ưu tiên công nghệ đơn giản, giá thành phù hợp với khả năng chi trả của người dân; ứng dụng vật liệu mới, tận dụng nguyên vật liệu địa phương trong xây dựng công trình, bảo đảm chất lượng, kỹ thuật, mỹ quan và cảnh quan công trình.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ thông minh trong giám sát nguồn nước, chất lượng nước, thực hiện số hoá, tự động hoá công tác quản lý vận hành và bảo vệ công trình.

- Nghiên cứu, tiếp cận, tiếp nhận chuyển giao khoa học, công nghệ, trang thiết bị cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn tiên tiến của các quốc gia, tổ chức quốc tế; nhất là các chương trình, dự án cấp nước, vệ sinh nông thôn ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn.

- ⁷Nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ mới, ưu tiên công nghệ số, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp, nông thôn; hướng dẫn áp dụng các giải pháp về công nghệ số trong bảo hộ và khai thác

⁵ Kế hoạch số 53/KH-UBND

⁶ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 02/03/2023

⁷ Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 10/01/2023

hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ (*chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận,...*).

- ⁸Nghiên cứu, sáng kiến, cải tiến, ứng dụng, phát triển và chuyển giao khoa học công nghệ; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế về bảo đảm an toàn năng lượng liên quan đến công tác phòng dân sự của tỉnh.

- ⁹Nghiên cứu có trọng tâm, trọng điểm hỗ trợ công tác điều tra, kiểm kê, quan trắc và xây dựng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học.

- ¹⁰ Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng các sản phẩm của ngành công nghiệp hóa chất trên địa bàn tỉnh

- ¹¹Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và hiệu quả trong trồng trọt, chăn nuôi, quản lý chất thải rắn, xử lý nước thải và tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch trong các ngành công nghiệp nhằm giảm phát thải khí mê-tan; Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ nhằm thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí mê-tan.

3. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn:

- ¹²Nghiên cứu cơ sở lý luận và tổng kết thực tiễn trong việc hoạch định, thực hiện các chủ trương, nghị quyết trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Lạng Sơn.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp phòng, chống các tệ nạn xã hội, tội phạm, chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng,...nhằm bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nghiên cứu các giải pháp nhằm thu hút đầu tư, phát triển khu kinh tế cửa khẩu và các khu chức năng; Nghiên cứu, phát triển các dịch vụ logistics nhằm nâng cao năng lực thông quan hàng hóa, tiết kiệm thời gian và chi phí cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn.

- Nghiên cứu, phát triển du lịch theo hướng bền vững và toàn diện; Tập trung nghiên cứu phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, ưu tiên các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh như: Du lịch văn hóa, lịch sử về nguồn, lễ hội, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch biên giới cửa khẩu kết hợp với mua sắm, du lịch cộng đồng,...Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá của tỉnh.

- Nghiên cứu các giải pháp phát triển giáo dục, đặc biệt là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo học sinh, sinh viên

⁸ Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 27/3/2023

⁹ Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 08/11/2022

¹⁰ Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 17/10/2022

¹¹ Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 14/10/2022

¹² Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2023

và khuyến khích phong trào nghiên cứu khoa học, sáng tạo, sáng kiến trong hệ thống trường học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp.

- ¹³Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách và xây dựng giải pháp ưu tiên huy động các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu Chiến lược công tác dân tộc đề ra

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi để huy động sự tham gia của các ngân hàng, tổ chức tài chính trong việc triển khai các gói tín dụng, bảo hiểm vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần phát huy ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực vươn lên thoát nghèo nhanh và bền vững của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS).

- Nghiên cứu, rà soát để đề xuất điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan để đáp ứng yêu cầu phát triển vùng đồng bào DTTS và miền núi và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới; đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào DTTS và miền núi, hướng tới phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách đặc thù của tỉnh để đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng đồng bào DTTS và miền núi, bảo đảm phù hợp định hướng, chủ trương của Đảng, các chính sách lớn của Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương; tăng cường phân cấp, phân quyền để các địa phương chủ động thực hiện các nội dung của Chiến lược công tác dân tộc theo hướng thực chất, nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, thúc đẩy việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, bảo quản, chế biến nông lâm sản trong vùng đồng bào DTTS và miền núi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá thành sản phẩm; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- ¹⁴Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, các vùng sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa.

¹³ Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 13/6/2022

¹⁴ Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 28/3/2022

- ¹⁵Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

- ¹⁶Nghiên cứu, áp dụng các mô hình xã điển hình về thực hiện nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trong phòng chống thiên tai để triển khai tại địa phương.

4. Lĩnh vực KH&CN phục vụ Y dược:

- ¹⁷Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng khám, chẩn đoán, điều trị bệnh tại Lạng Sơn;

- Nghiên cứu các giải pháp điều trị bệnh kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền; mô hình, giải pháp quản lý sức khỏe cộng đồng.

- Nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, công nghệ sinh học trong phát triển sản xuất, chế biến các loại cây dược liệu và các sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh.

5. Một số nội dung khác

- ¹⁸Nghiên cứu, ứng dụng, triển khai các ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học của thanh niên trong phục vụ sản xuất và đời sống.

- ¹⁹Thực hiện áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn, nghiên cứu các giải pháp thúc đẩy thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải, thích ứng với biến đổi khí hậu; nghiên cứu các giải pháp về xử lý môi trường nông thôn đảm bảo bền vững; thực hiện Chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao giá trị, phát triển bền vững một số sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh.

- ²⁰Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ trong sản xuất giống, canh tác, chế biến và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm Mắc ca của tỉnh.

- ²¹Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, xử lý rác thải; Thực hiện các mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh để xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

¹⁵ Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 15/03/2023

¹⁶ Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 24/02/2023

¹⁷ Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2023

¹⁸ Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 04/01/2022

¹⁹ Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 18/01/2023

²⁰ Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 15/12/2022

²¹ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 16/02/2023

** Lưu ý: Ngoài các vấn đề được nêu trên, các tổ chức, cá nhân có thể đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu khác mà tổ chức, cá nhân nhận thấy rất cần thiết và cấp bách cho Tỉnh.*

III. THỜI GIAN, HỒ SƠ ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

1. Hồ sơ đề xuất: Các Sở, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân đăng ký nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo mẫu tại Phụ lục kèm theo.

2. Thời gian

- Kể từ ngày thông báo đến hết ngày **15/5/2024**.

- Nơi nhận phiếu đề xuất: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: *Số 638, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn.*

Điện thoại: Phòng Quản lý Khoa học (0205) 3 874 205; (0205) 3718 595;

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức KHCN;
- P.QLCN&CN (đăng Website);
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hà

**MẪU PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-SKHCN ngày /3/2024 của Sở KHCN)

1. Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ :

2. Lý do đề xuất

- Căn cứ đề xuất (*giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 của Quyết định 47/2018/QĐ-UBND ngày 22/08/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn*). Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cần trình bày trích dẫn đầy đủ.

- Tính cấp thiết: *tầm quan trọng phải thực hiện trên địa bàn tỉnh; tác động đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh.....Nếu là Dự án KH&CN hoặc Dự án sản xuất thử nghiệm cần bổ sung thêm thông tin xuất xứ hình thành và các thông tin liên quan của dự án. Nội dung trình bày (có thể bao gồm căn cứ khoa học, căn cứ chính trị, căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn hoặc số liệu minh chứng,...) cần có trích dẫn tài liệu tin cậy đầy đủ, cập nhật đảm bảo tính khoa học, chính xác, tin cậy, thuyết phục.*

3. Mục tiêu:

4. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

5. Các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

6. Khả năng ứng dụng:

7. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra và năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:

8. Yêu cầu về thời gian thực hiện:

9. Dự kiến nhu cầu kinh phí:

10. Địa chỉ Liên hệ (*Tên tổ chức, cá nhân, điện thoại, địa chỉ, thư điện tử*):

(Tổ chức, cá nhân đề xuất) cam kết có phương án ứng dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

Lạng Sơn, ngày tháng ... năm ...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.